TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-VDS	*Quảng Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Bá Lưu;

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên – Thư ký TAND tỉnh Quảng Bình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Loan;

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-VDS ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con" theo Quyết định mở phiên họp số: 1217/2020/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị L; sinh ngày 15/11/1989; Địa chỉ: Thôn Lương Y, xã Lương N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình; Hiện đang trú tại: BLAUER STEINWEG 10, 39218 SCHONEBECK, Cộng hoà liên bang Đức. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà Liên bang Đức.

- Anh Nguyễn Văn Đ; sinh ngày 07/02/1989; Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Hiện đang trú tại: BLAUER STEINWEG 10, 39218 SCHONEBECK, Cộng hoà liên bang Đức. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà Liên bang Đức.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung lập ngày 16/5/2020, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ có quá trình tìm hiểu nhau tự nguyện và thống nhất đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương N, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để chị Nguyễn Thị L đi xuất khẩu lao động tại Cộng hoà liên bang Đức và sau đó anh Nguyễn Văn Đ cũng qua Đ sau nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Thời gian đầu, tình cảm vợ chồng vẫn đầm ấm hạnh phúc. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hoà hợp, vợ chồng thiếu sự thông cảm và tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế nên thường xảy ra cải vã, bất hoà. Tình trạng này diễn ra kéo dài và không khắc phục được, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Hiện tại cả chị L và anh Đ đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc gia đình không còn khả năng hàn gắn nên quyết định ly hôn để mỗi người có một cuộc sống ổn định.

Về con chung: Anh Đ và chị L có hai con chung là cháu Nguyễn Triều V; sinh ngày 16/10/2012 và cháu Nguyễn Minh L; sinh ngày 31/01/2018 chị L và anh Đ đều có nguyện vọng giao 02 con cho chị Lợi chăm sóc nuôi dưỡng hàng tháng anh Đ tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con 2.000.000đồng cho đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Đề nghị Toà án nhân dân áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L; giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh Đ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn của Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức thì đây là việc dân sự có yếu tố nước ngoài nên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, anh Đ và chị L làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và đơn xin vắng mặt được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức xác nhận ngày 18/5/2020 nên Toà án mở phiên họp giải quyết vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương N, huyện Quảng N, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/5/2012 theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khi chị L và anh Đ lần lượt đi xuất khẩu lao động tại Cộng hoà liên bang Đức thì phát sinh mâu thuẫn do những bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã có nhiều cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình và kéo dài cuộc hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt, cả hai không còn quan tâm đến việc hàn gắn hôn nhân và cùng tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần Công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ.

[2.2]. Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ đã thỏa thuận giao 02 con chung Nguyễn Triều V; sinh ngày 16/10/2012 và cháu Nguyễn Minh L; sinh ngày 31/01/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Triều V có đơn trình bày ý kiến xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Hàng tháng anh Đ tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi hai con 2.000.000đồng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi hai con tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; chấp nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ Lệ phí giải quyết việc dân sự; anh Nguyễn Văn Đ phải chịu nộp 150.000 đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 370; và 371, 474, 475 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Đ.

[2]. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Triều V; sinh ngày 16/10/2012 và con Nguyễn Minh L; sinh ngày 31/01/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung . Trong trường hợp vì quy ền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[3].Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[4].Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng của chị L được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007890 ngày 09/6/2020 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình;

Lệ phí cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Văn Đ phải chịu nộp 150.000 đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Lương Ninh, h, Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;
-UBND thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Sở tư pháp Quảng Bình;
-Đăng Cổng TTĐTTA;
- Lưu HS, toà DS; VP;

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Võ Bá Lưu